

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HSST

Ngày: 09/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Mai.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 22/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 22/11/2024 đối với bị cáo:

Lê Thảo N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/6/1992 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ 2, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh H, sinh năm: 1973 và bà: Lê Kim T, sinh năm: 1974; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Bản án số: 54/2022/HSST ngày 29/3/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số: 207/2008/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số: 69/2012/HSST ngày 15/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 60 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tổng hợp với bản án số: 207/2008/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù. Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 78 tháng tù (Đã xóa án tích). Ngày 14/11/2008 bị Trưởng Công an phường Chiềng sinh, thành phố S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy phạt tiền 150.000 đồng. Ngày 31/5/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng (Đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2024 cho đến nay, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lê Bảo N;
Sinh năm: 2002; Nơi cư trú: Tổ 6, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 18/8/2024 tổ công tác Công an xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ba Nhất 2, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lê Thảo N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm:

- Một tờ tiền 2.000 đồng gói bên trong chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (*N khai nhận là Heroine*).

- Một xe máy loại DREAM, nhãn hiệu DETECH màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26AA-079.92, số khung: 306979, số máy 2306979, xe đã qua sử dụng cũ.

Ngày 18/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng thu giữ của Lê Thảo N khối lượng 0,21 gam trích rút toàn bộ 0,21gam (ký hiệu N1) gửi giám định chất và loại ma túy. Đồng thời ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Ngày 20/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 2.000 đồng là tiền thật hay tiền giả.

Tại Kết luận giám định số: 1632/KL-KTHS ngày 24/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy loại Heroine, có tên khoa học là Diacentymorphine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1637/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Số tiền 2.000 đồng gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Lê Thảo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 18/8/2024 Lê Thảo N đi xe máy biển kiểm soát: 26AA-079.92 từ thành phố S đi lên khu vực bản Thôm 1, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đây N gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Thái (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua được một ít ma túy được gói bằng tờ tiền 2.000 đồng bên trong có chứa Heroine với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đi đến khu vực bản Ba Nhất 2, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa Lê Thảo N về trụ sở UBND xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi

phạm tội quả tang. Sau đó, Tổ công tác dẫn giải Lê Thảo N về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 184/CT-VKS-TC ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lê Thảo N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Lê Thảo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lê Thảo N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thảo N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thảo N từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước : 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho anh Lê Bảo N: Một chiếc xe máy loại DREAM, nhãn hiệu DETECH màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26AA-079.92, xe đã qua sử dụng cũ.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thảo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Lê Thảo N: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thảo N nhận thấy: Ngày 18/8/2024 tại khu vực bản Ba Nhất 2, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị cáo Lê Thảo N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,21gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacentymorphine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo giữ lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,21gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacentymorphine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án năm 2022 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, 02 tiền án đã xóa án tích, 02 tiền sự đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Lê Thảo N khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Thái tại khu vực bản Thôm 1, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu mua được một ít Heroine được gói bằng tờ tiền 2.000 đồng với giá 600.000 đồng vào ngày 18/8/2024 nhưng do N không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này, chỉ có lời khai duy nhất của N do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000 đồng là công cụ phạm tội, có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với một chiếc xe máy xe máy loại DREAM, nhãn hiệu DETECH màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26AA-079.92, số khung: 306979, số máy 2306979, xe đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Lê Thảo N. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của anh Lê Bảo N, việc N dùng xe của anh sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội anh không biết, xe có đầy đủ giấy tờ hợp lệ, anh có đơn xin lại xe nên ngày 12/9/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Bảo N là đúng quy định của pháp luật.

(Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thảo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thảo N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Thảo N 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:
+ Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một vỏ phong bì cũ gửi giám định.

(Mô tả chi tiết theo khoản 1, khoản 2 biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 2.000 đồng (Hai nghìn đồng) được đựng trong một hòm tôn màu trắng (Mô tả chi tiết theo khoản 2 biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho anh Lê Bảo N: Một chiếc xe máy loại DREAM, nhãn hiệu DETECH màu sơn nâu, biển kiểm soát: 26AA-079.92, số khung: 306979, số máy 2306979, xe đã qua sử dụng cũ (Theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 12/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và anh Lê Bảo N).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thảo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Bảo N được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Nhà tạm giữ, trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

